

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2018

“V/v ly hôn giữa anh Đ và chị D”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Trần Thanh Hải
2. Bà Thái Thị Thanh Thúy

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 141/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đàm Quang Đ, sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đàm Quang Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh Đ đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị D vào ngày 18/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng ba tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình của hai vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2015 đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị D.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh không có con chung, không nhận nuôi con nuôi nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trước khi kết hôn với chị D anh có một con riêng là Đàm Thị Hoài H - Sinh ngày 24/01/2007, nay ly hôn với chị D anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về chia tài sản: Quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, không cho ai vay, không vay nợ ai tài sản gì, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị D nhưng chị D từ chối nhận. Sau đó chị D vắng mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng với quy định của pháp luật về các quyền và nghĩa vụ. Bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Đ được ly hôn chị D.

Về nuôi con chung: Anh Đ, chị D không có con chung, không ai nuôi con nuôi nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về chia tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Đàm Quang Đ đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà giải quyết vụ án kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thị xã Thái Hoà.

Bị đơn chị Nguyễn Thị D đã được Toà án triệu tập họp lệ nhưng chị D đều vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Anh Đàm Quang Đ và chị Nguyễn Thị D, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thị xã T vào ngày 18/5/2015, theo chứng nhận kết hôn số 35, quyền số 01, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, do đó hôn nhân giữa anh Đ và chị D là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng ba tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình của hai vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2015 đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc nhau cũng như không có biện pháp khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác minh về tình trạng hôn nhân giữa anh Đ và chị D tại địa phương xác định quá trình chung sống anh Đ chị D có xảy ra mâu thuẫn nên chị D đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại xóm Đ, xã Đ sinh sống từ cuối năm 2015 đến nay. Xét hôn nhân giữa anh Đ, chị D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh Đ được ly hôn với chị D.

[3] *Về nuôi con chung*: Anh Đ và chị D không có con chung, không nuôi con nuôi. Trước khi kết hôn với chị D, anh Đ có một con riêng nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về chia tài sản*: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Buộc anh Đàm Quang Đ phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 điều 227; các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 - Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án).

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho anh Đàm Quang Đ ly hôn chị Nguyễn Thị D.
2. *Về nuôi con chung*: Không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. *Về chia tài sản* : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. *Về án phí*: Anh Đàm Quang Đ phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) anh Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000408 ngày 28/8/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (anh Đ đã nộp đủ tiền án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đàm Quang Đ được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị D vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND xã Đ (ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên